HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM
BCH HND TỈNH BÌNH DƯƠNG
*

Số 23 - HD/HNDT

Thủ Dầu Một, ngày 10 tháng 12 năm 2014

HƯỚNG DẪN
Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 06 - NQ/HNDTW, ngày 19/7/2010 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam khóa V "về tiếp tục xây dựng tổ chức Hội Nông dân các cấp vững mạnh"

Thực hiện Hướng dẫn số 1069-HD/HNDTW ngày 29/10/2014 của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về việc Hướng dẫn sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 06 - NQ/HNDTW (khóa V) "về tiếp tục xây dựng tổ chức Hội Nông dân các cấp vững mạnh"; Nhằm thực hiện sơ kết, đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết, hướng tới kỷ niệm 85 năm ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam (14/10/1930 - 14/10/2015), Ban Thường vụ tỉnh Hội hướng dẫn cụ thể một số nội dung sơ kết nghị quyết như sau:

I. XÂY DỰNG BÁO CÁO TỔNG KẾT

Căn cứ mục tiêu, nội dung của nghị quyết và kế hoạch, chương trình hành động thực hiện nghị quyết của Hội Nông dân các cấp để xây dựng báo cáo sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện. Báo cáo gồm các nội dung chính sau:

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

I. Đặc điểm, tình hình

Nêu khái quát tình hình đơn vị, những thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai, thực hiện nghị quyết.

II. Kết quả thực hiện nghị quyết

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ

1.1. Xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện nghị quyết (nêu nội dung, mục tiêu cụ thể…)

1.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt học tập và đẩy mạnh việc thực hiện nghị quyết. Nội dung, biện pháp, hình thức cụ thể của các cấp Hội trong việc triển khai nghị quyết.

1.3. Công tác tổ chức, triển khai thực hiện của Hội Nông dân các cấp. Đánh giá việc cụ thể hóa các nội dung, giải pháp chủ yếu đẩy mạnh thực hiện nghị quyết tại địa phương, đơn vị; kết quả thực hiện mục tiêu, yêu cầu đề ra.

1.4. Công tác kiểm tra, đánh giá định kỳ, biểu dương, khen thưởng các tập thể và cá nhân tiêu biểu trong thực hiện nghị quyết.

2. Kết quả thực hiện các nội dung Nghị quyết đề ra và kết quả đạt được trên các mặt.

Phân tích, đánh giá mức độ đạt được theo 4 nội dung của nghị quyết. Có đánh giá, so sánh với trước khi có nghị quyết.

2.1. Xây dựng tổ chức Hội Nông dân vững mạnh

a) Công tác phát triển hội viên và nâng cao chất lượng hội viên

- Đánh giá chất lượng hội viên (thông qua kết quả hoạt động và thực hiện các phong trào thi đua trong cán bộ, hội viên nông dân, tính tiên phong gương mẫu, ý thức trách nhiệm của người hội viên, thông qua thu nộp hội phí và tỉ lệ tham gia sinh hoạt chi, tổ hội của hội viên); Công tác quản lý hội viên ở cơ sở (sổ theo dõi và danh sách hội viên), công tác phát thẻ hội viên…..

- Tình hình phát triển hội viên từ 2010 - 2014: kết quả, thuận lợi, khó khăn.

b) Công tác củng cố xây dựng tổ chức Hội (có số liệu so sánh)

- Kết quả xây dựng chi, tổ hội vững mạnh, các hình thức tổ chức chi, tổ hội; kết quả đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chi, tổ Hội. Đánh giá, so sánh hiệu quả, chất lượng giữa việc tổ chức sinh hoạt chi Hội 01 tháng/lần và 3 tháng/lần, giữa sinh hoạt chi hội và sinh hoạt tổ hội.

- Mô hình tổ chức chi Hội hiện nay: Thuận lợi, khó khăn, hiệu quả hoạt động, chú trọng các mô hình tổ chức theo vùng, lĩnh vực……

- Việc chuyển từ tổ chức Đại hội sang Hội nghị chi Hội, từ bầu Ban Chấp hành chi hội sang bầu cán bộ chi Hội: thuận lợi, khó khăn.

- Kết quả về củng cố và phát triển tổ chức cơ sở Hội (tăng, giảm trong 5 năm).

- Đánh giá việc xếp loại chi, tổ Hội, cơ sở Hội và huyện, thị, thành Hội từ năm 2010 - 2014.

- Nêu những mô hình, cách làm hay, giải pháp hiệu quả trong quá trình thực hiện nghị quyết từ năm 2010 đến nay.

c) Công tác tài chính và phương tiện, điều kiện hoạt động

- Các hình thức và kết quả xây dựng quỹ Hội ở cơ sở.

- Bình quân nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên được cấp hàng năm của mỗi cấp; mức khoán kinh phí bình quân/người (đã trừ lương) của mỗi cấp hiện nay.

2.2. Xây dựng Ban Chấp hành các cấp đảm bảo tiêu chuẩn và cơ cấu hợp lý, tổ chức bộ máy và cán bộ giúp việc theo hướng tinh gọn và hiệu quả

a) Tổ chức bộ máy các cấp Hội

- Đổi mới về nhận thức và thực hiện xây dựng Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ở cấp mình của nhiệm kỳ 2013 - 2018.

- Tổ chức bộ máy và cán bộ Hội các cấp (số lượng ban, đơn vị và cán bộ, biên chế của cấp tỉnh, huyện,thị, thành Hội. Sự vận dụng, sáng tạo, năng động và sự quan tâm, tạo điều kiện của cấp ủy Đảng về tổ chức bộ máy và cán bộ trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân.

- Kết quả tham mưu của Hội với cấp ủy về công tác tổ chức bộ máy, biên chế, quy hoạch, đào tạo cán bộ nhằm tăng cường nguồn lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ hiện nay.

b) Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ Hội các cấp

- Sự phát triển của đội ngũ cán bộ từ chi, tổ Hội trở lên (số lượng, chất lượng, năng lực, hiệu quả công tác..).

- Công tác qui hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ cán bộ Hội các cấp. Vai trò của Hội Nông dân cấp tỉnh với Hội Nông dân cấp huyện, thị, thành phố và vai trò của Hội Nông dân cấp huyện, thị, thành phố với cơ sở về công tác xây dựng và quản lý công tác cán bộ Hội thông qua cấp ủy đảng ở mỗi cấp.

2.3. Xây dựng tổ chức Hội gắn với tổ chức các phong trào thi đua và tham gia một số chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn

Đánh giá hiệu quả của các phong trào thi đua của Hội tạo điều kiện và tác động đến công tác xây dựng tổ chức Hội vững mạnh và ngược lại.

2.4. Đổi mới công tác chỉ đạo và tham mưu, phối hợp tham gia thực hiện các chương trình, đề án của Hội

- Sự năng động trong hoạt động của Hội Nông dân mỗi cấp trong huy động các nguồn lực về tài chính phục vụ cho công tác Hội (các dự án, chương trình phối hợp, liên kết, huy động xây dựng và phát triển Quỹ hỗ trợ nông dân, quỹ Hội…).

- Những đổi mới trong nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục được thực hiện ở cơ sở và ở cấp mình.

- Kết quả tham mưu của các cấp Hội cho cấp ủy Đảng chỉ đạo tổ chức Hội thực hiện tốt nghị quyết về xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội các cấp. Sự phối hợp với chính quyền, ban ngành, đoàn thể trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng tổ chức Hội.

III. Đánh giá chung

1. Mặt được

2. Hạn chế, tồn tại

3. Nguyên nhân

- Phân tích nguyên nhân của những mặt đã đạt được.

- Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế.

4. Một số kinh nghiệm rút ra trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

PHẦN THỨ HAI
ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

I. Định hướng, nhiệm vụ xây dựng tổ chức Hội giai đoạn 2015 - 2018

1. Mục tiêu: Xác định mục tiêu chung và một số chỉ tiêu cụ thể phù hợp, sát với thực tế.

2. Nhiệm vụ, giải pháp: Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, hiệu quả và mang tính khả thi.

- Giải pháp về công tác tuyên truyền.
- Giải pháp về công tác tham mưu cho cấp ủy đảng.
- Giải pháp về tổ chức công tác xây dựng tổ chức Hội và các phong trào nông dân.
- Giải pháp phát huy vai trò của hội viên tiêu biểu, nòng cốt.

II. Kiến nghị, đề xuất:

1. Với Đảng

2. Với Chính phủ

3. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Trung ương Hội

B. NỘI DUNG, TRÌNH TỰ, THỜI GIAN SƠ KẾT

I. Thời gian thực hiện

Cấp huyện và cơ sở: Tiến hành sơ kết xong trong tháng 4/2015**.**

Cấp tỉnh: Xong trong tháng 5/2015

II. Chương trình Hội nghị

1. Thông qua báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 06 - NQ/HNDTW (khóa V).

2. Báo cáo tham luận của một số đơn vị điển hình trong việc tổ chức thực hiện nghị quyết. Có thể từ 5 - 7 tham luận đại diện cho các cấp Hội. Các đơn vị tham luận phải là những đơn vị điển hình, vững mạnh toàn diện để các đơn vị khác học tập.

3. Phát biểu của đại diện cấp ủy, chính quyền cùng cấp và Hội Nông dân cấp trên.

4. Công tác khen thưởng.

III. Thời gian tổ chức Hội nghị

Cấp cơ sở**:** 1/2 ngày; Cấp huyện, thị, thành Hội và tỉnh: 01 ngày

IV. Chế độ báo cáo

Sau khi tổ chức xong Hội nghị, Hội Nông dân mỗi cấp có trách nhiệm hoàn chỉnh báo cáo sơ kết và các phụ lục thống kê công tác tổ chức xây dựng Hội của đơn vị mình gửi về Hội Nông dân cấp trên trực tiếp quản lý.

C. CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG

Trên cơ sở kết quả thực hiện nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Hội khoá V trong 5 năm, Hội Nông dân các cấp xét và đề nghị khen thưởng cho các cá nhân, tập thể đạt thành tích xuất sắc.

1. Khen thưởng của Hội Nông dân cấp tỉnh, huyện và cơ sở do Hội Nông dân các cấp chủ động thực hiện theo hướng dẫn của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh.

2. Khen thưởng cấp Trung ương

- Tỉnh Hội đề xuất 01 tập thể và 01 cá nhân có thành tích xuất sắc đề nghị Ban Thường vụ Trung ương Hội xét tặng Bằng khen của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

3. Đối tượng khen thưởng

- Các cá nhân trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả nghị quyết hoặc có nhiều đóng góp quan trọng trong việc thực hiện nghị quyết từ năm 2010- 2014.

- Các tập thể là Hội Nông dân xã, phường, thị trấn, huyện, thị, thành phố.

4. Tiêu chuẩn khen thưởng

a) Đối với cá nhân:

- Nhiệt tình, tâm huyết với công tác Hội. Có nhiều đóng góp quan trọng, năng động, tích cực, chỉ đạo sát sao trong tổ chức, triển khai, thực hiện nghị quyết số 06 của Ban chấp hành Trung ương Hội.

- Có sáng kiến, giải pháp hữu hiệu, tham mưu hiệu quả cho Ban chấp hành, Ban Thường vụ triển khai, thực hiện tốt nghị quyết.

- Hàng năm được công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến hoặc chiến sỹ thi đua cơ sở, hoặc đã được tặng giấy khen, bằng khen của UBND và Hội Nông dân các cấp.

b) Đối với tập thể:

- Ban hành nghị quyết, xây dựng kế hoạch, đề án, chương trình cụ thể, nhằm triển khai, thực hiện tốt Nghị quyết.

- Tiến hành sơ kết, đánh giá theo định kỳ và hướng dẫn của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh đúng thời hạn, đảm bảo yêu cầu về chất lượng.

- Có sáng kiến điển hình trong thực hiện nghị quyết nhằm đạt các nội dung và mục tiêu nghị quyết đề ra.

- Tổ chức triển khai tốt các hoạt động, các phong trào, các chương trình, dự án của Hội cấp trên tổ chức và chỉ đạo.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy hoạt động hiệu quả, đội ngũ cán bộ phát triển và nâng cao về chất lượng.

- Nội dung, hình thức sinh hoạt phong phú, hấp dẫn, phù hợp thu hút đông đảo hội viên vào tổ chức hội với tỉ lệ hội viên đạt 85% trở lên so với số hộ nông dân và 80% hội viên tham gia sinh hoạt. 100% hội viên nộp hội phí theo quy định trừ trường hợp đặc biệt được miễn, giảm). Chất lượng hội viên được nâng cao.

- 100% chi hội, 100% cơ sở Hội có quỹ Hội hoạt động, bình quân 70.000đ/ hội viên/ năm.

- Hàng năm có 90% chi hội, cơ sở Hội đạt loại khá và vững mạnh, trong đó 65% là vững mạnh; không có chi hội, cơ sở Hội yếu kém.

- Vai trò, vị thế của tổ chức Hội được khẳng định và nâng tầm. Được cấp ủy ghi nhận và đánh giá cao.

5. Hồ sơ khen thưởng:

- Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng (theo mẫu quy định hướng dẫn kèm theo) có xác nhận của Hội Nông dân cấp đề nghị và trình khen thưởng. Báo cáo ngắn gọn, nêu nổi bật được những thành tích đạt được, khoảng 5- 6 trang A4 (với tập thể), 3 – 4 trang (với cá nhân).

- Trích ngang, tóm tắt thành tích nổi bật trong 5 năm của tập thể, cá nhân.

- Tờ trình đề nghị của Hội Nông dân huyện, thị, thành phố.

Căn cứ hướng dẫn trên, đề nghị Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện, thị, thành phố nghiên cứu triển khai thực hiện để Hội nghị sơ kết các cấp đạt kết quả tốt.

Báo cáo tổng kết (kèm phụ lục số liệu tính đến thời điểm 31/3/2015) và hồ sơ khen thưởng đề nghị gửi về Tỉnh Hội (qua Ban Tổ chức) trước ngày 30/4/2015 để kịp tổng hợp và trình Ban Thường vụ quyết định khen thưởng.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

(đã ký)

Lâm Văn Hòa

Nơi nhận:
- Ban Thường tỉnh Hội;
- HND các huyện, thị,thành phố;
- Lưu VT, Ban TC